

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 34/2007/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động
của tổ chức phối hợp liên ngành**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày
25 tháng 12 năm 2001;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm
Văn phòng Chính phủ,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi

hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

QUY CHẾ

thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành

(ban hành kèm theo Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg
ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Quy chế này quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Hình thức tổ chức

Tổ chức phối hợp liên ngành được tổ chức dưới các hình thức sau: Hội đồng, Ủy ban, Ban Chỉ đạo, Ban công tác.

Điều 3. Chức năng

Tổ chức phối hợp liên ngành giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

1. Việc thành lập, tổ chức và hoạt động, sáp nhập, giải thể tổ chức phối hợp liên ngành được thực hiện theo quy định của Quy chế này.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành không thực hiện chức năng quản lý nhà nước.

3. Tổ chức phối hợp liên ngành không có con dấu hình quốc huy riêng, trừ trường hợp đặc biệt theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ vào tính chất, nội dung của nhiệm vụ cần được giải quyết, Thủ tướng Chính phủ quyết định là người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành khi xét thấy thật sự cần thiết hoặc phân công Phó Thủ tướng Chính phủ. Đối với các trường hợp khác, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ là người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành.

Điều 5. Điều kiện thành lập

Tổ chức phối hợp liên ngành được thành lập theo các điều kiện sau đây:

1. Theo quy định của luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quyết định của Chủ tịch nước, nghị quyết, nghị định của Chính phủ;

2. Khi giải quyết những công việc liên quan đến chủ quyền quốc gia, biên giới lãnh thổ, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, huy động nguồn lực lớn, các công trình

trọng điểm quốc gia, những vấn đề quan trọng có tính liên ngành liên quan đến trách nhiệm của nhiều Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ mà trong quá trình phối hợp xử lý còn có những ý kiến khác nhau;

3. Khi xảy ra những vấn đề đột xuất, các sự cố nghiêm trọng như thiên tai, dịch bệnh, tai nạn vượt quá khả năng giải quyết của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cần tập trung giải quyết trong thời gian nhất định.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn

Tổ chức phối hợp liên ngành có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Nghiên cứu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành;

2. Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều hòa, phối hợp giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong việc giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành;

3. Giúp Thủ tướng Chính phủ đôn đốc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong việc thực hiện những vấn đề quan trọng, liên ngành.

Điều 7. Thành phần

1. Tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ đứng đầu gồm:

a) Cấp phó là Thủ trưởng cơ quan được giao làm nhiệm vụ thường trực tổ chức phối hợp liên ngành;

b) Ủy viên đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan là cấp thứ trưởng trở lên.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ đứng đầu gồm:

a) Một hoặc một số cấp phó, trong đó có một cấp phó là Phó Thủ trưởng cơ quan được giao làm nhiệm vụ thường trực tổ chức phối hợp liên ngành;

b) Ủy viên đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan là cấp thứ trưởng.

3. Các thành viên hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THÀNH LẬP, SÁP NHẬP, GIẢI THỂ TỔ CHỨC PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH

Điều 8. Đề xuất thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

Căn cứ quy định tại Điều 5 Quy chế này, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ đề xuất việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành, xây dựng đề án, lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan.

Điều 9. Thẩm định đề án thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

1. Bộ Nội vụ có trách nhiệm thẩm định việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành.

2. Cơ quan đề xuất thành lập tổ chức phối hợp liên ngành gửi hồ sơ đến Bộ Nội vụ để thẩm định. Hồ sơ gửi thẩm định gồm:

a) Tờ trình về việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành, trong đó nêu rõ sự cần thiết, dự kiến thành phần, nhiệm vụ và thời hạn hoạt động;

b) Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động;

c) Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Điều 10. Thủ tục trình thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ gửi hồ sơ đến Văn phòng Chính phủ để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định thành lập tổ chức phối hợp liên ngành kèm theo ý kiến thẩm định bằng văn bản của Bộ Nội vụ.

Điều 11. Trình hồ sơ thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc thành

lập tổ chức phối hợp liên ngành sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ.

Điều 12. Sáp nhập

Các tổ chức phối hợp liên ngành được sáp nhập khi mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ chồng chéo, trùng lặp với nhau.

Trình tự, thủ tục sáp nhập tổ chức phối hợp liên ngành được tiến hành theo quy định tại các Điều 5, 8, 9, 10 và 11 Quy chế này.

Điều 13. Giải thể

1. Tổ chức phối hợp liên ngành xác định được thời gian hoạt động thì tự giải thể theo thời hạn ghi trong quyết định thành lập.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành không xác định được thời gian hoạt động thì giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

3. Tổ chức phối hợp liên ngành không hoàn thành nhiệm vụ thì bị giải thể.

Thủ tướng Chính phủ quyết định việc giải thể tổ chức phối hợp liên ngành quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này theo đề nghị của Bộ Nội vụ.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH

Điều 14. Chế độ làm việc

1. Tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ đứng đầu làm việc theo chế độ đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ đứng đầu làm việc theo chế độ tập thể, biểu quyết theo đa số.

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan thường trực của tổ chức phối hợp liên ngành

1. Tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ đứng đầu thì người đứng đầu cơ quan được giao làm nhiệm vụ thường trực chịu trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành, sử dụng bộ máy của mình để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành, trừ trường hợp Thủ tướng Chính phủ có quy định khác.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành sử dụng bộ máy của mình để thực hiện nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành.

Điều 16. Quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành

1. Người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành là Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có quyền hạn, trách nhiệm sau đây:

a) Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện nhiệm vụ được giao;

b) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành;

c) Điều hành, phân công nhiệm vụ cho các thành viên;

d) Triệu tập, chủ trì các cuộc họp của tổ chức phối hợp liên ngành;

đ) Điều động, trung tập chuyên gia;

e) Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

g) Thực hiện chế độ báo cáo về tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

h) Bảo quản hồ sơ, tài liệu của tổ chức phối hợp liên ngành theo quy định của pháp luật;

i) Quản lý kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc được trang bị theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ tướng Chính phủ đứng đầu thì Thủ trưởng cơ quan được giao làm nhiệm vụ thường trực có nhiệm vụ, quyền hạn theo

quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g, h, i khoản 1 Điều này.

Điều 17. Quyền hạn, trách nhiệm của thành viên

1. Thành viên của tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành, chịu trách nhiệm trước người đứng đầu về những vấn đề được phân công.

Ý kiến tham gia của các thành viên là ý kiến chính thức của cơ quan, tổ chức nơi công tác.

2. Thành viên của tổ chức phối hợp liên ngành được cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.

Điều 18. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm báo cáo định kỳ 6 tháng, đột xuất theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ về tình hình hoạt động của mình.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ đứng đầu thì cấp phó là Thủ trưởng cơ quan được phân công làm nhiệm vụ thường trực có trách nhiệm báo cáo theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Báo cáo được gửi về Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 19. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan được giao nhiệm vụ thường trực tổ chức phối hợp liên ngành.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 20. Điều khoản thi hành

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

Điều 21. Điều khoản chuyển tiếp

Sau 90 ngày kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, căn cứ các quy định của Quy chế này chỉ đạo việc rà soát các tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ tướng Chính phủ thành lập đề xuất việc kiện toàn, sáp nhập, giải thể./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng